

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2026/HSST
Ngày: 11/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị H.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Ph và ông Nguyễn Xuân Th.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H- Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Ng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lê Đức Y

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N . Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1981 tại xã VB, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu ĐC, xã VB, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt N ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Chức vụ đảng, đoàn thể: Không;

Con ông Lê Đức H và bà Trần Thị Ch. Bị cáo có vợ là Đặng Thị Kim N và 02 người con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/7/2013, Y bị công an quận HM, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000đồng. Bị cáo đã nộp phạt xong ngày 01/10/2013

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 1 giờ 45 phút, ngày 16/12/2025 đến 15 giờ 00 phút, ngày 18/12/2025 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm. Bị cáo đang tại ngoại tại xã VB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Họ tên: Nguyễn Văn N

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N . Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1991 tại xã VB, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu ĐT, xã VB, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt N ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Chức vụ đảng, đoàn thể: Không;

Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị Th. Bị cáo có vợ là Trần Thị H và 04 người con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 1 giờ 45 phút ngày 16/12/2025 đến 14 giờ 02 phút ngày 18/12/2025, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên toà sơ thẩm. Bị cáo đang tại ngoại tại, xã VB, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu NS, xã VB, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã VB, tỉnh Phú Thọ kiểm tra quán “Bi-a 86” của anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1987 ở khu NS, xã VB, tỉnh Phú Thọ, phát hiện tại bàn bi-a số 05 có Lê Đức Y và Nguyễn Văn N đang đánh bạc dưới hình thức chơi bi-a phỏm 10 lá được thua bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng: Tại túi quần sau bên phải của N 01 ví giả da màu nâu bị bong tróc da đã qua sử dụng bên trong có số tiền 5.640.000 đồng; tại túi quần sau bên trái của N số tiền 860.000 đồng; tại túi quần sau bên phải của Y 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng bên trong có số tiền 500.000 đồng; thu giữ tại bàn bi-a 16 viên bóng bi-a hình tròn gồm 01 viên bi cái màu trắng có 06 chấm đen hình tam giác và 15 viên bóng bi-a in số thứ tự từ 01 đến 15; 02 gậy bi-a có đặc điểm như nhau dạng hình trụ tròn, mỗi chiếc dài 1,45m, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định được như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/12/2025, Nguyễn Văn N đến quán “Bi-a 86” của anh Ngô Văn Đ để chơi bi-a thì gặp Lê Đức Y. N và Y thuê bàn bi-a ở vị trí số 05 để chơi bi-a với nhau. N và Y rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bi-a phỏm 10 lá được thua bằng tiền, cả hai đều không nhớ ai là người rủ rê ban đầu. Thống nhất đặt cược 20.000 đồng/01 lá bài. Cả hai đều đồng ý và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 16 viên bóng bi-a hình tròn gồm 01 viên bi cái màu trắng có 06 chấm đen hình tam giác và 15 viên bóng bi-a in số thứ tự từ 01 đến 15; và 02 gậy

bi-a có đặc điểm như nhau dạng hình trụ tròn, mỗi chiếc dài 1,45m có sẵn ở quán và sử dụng bàn bi-a số 05 để chơi bi-a với nhau.

Hình thức chơi bi-a phỏm 10 lá như sau: *Người chia bài sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, sau đó mỗi người chơi bốc 01 quân bài trong những quân bài còn lại, ai bốc được quân bài cao hơn thì được phá bi. Trên mặt bàn bi-a (có các lỗ quanh bàn), người chơi dùng gậy bi-a tác động vào viên bi cái màu trắng để đánh vào các viên bi có số thứ tự từ 01 đến 15, mục tiêu làm các viên bi có số tương ứng với lá bài họ có vào lỗ (lá bài A, J, Q, K tương ứng với bi số 1, 11, 12, 13; bi số 14 và 15 không tính). Người chơi đánh vào lỗ viên bi có số tương ứng với lá bài họ có thì úp lá bài đó xuống, đồng thời được tiếp tục chơi; người chơi đánh vào lỗ viên bi có số không tương ứng với lá bài nào họ có thì lượt chơi thuộc về người còn lại. Người nào không còn lá bài nào thì thắng bạc và thắng số tiền tương ứng với số lá bài còn lại của người thua bạc. Người thua bạc chia bài ván tiếp theo.*

Khi đánh bạc, N có 5.700.000 đồng, Y có 1.300.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Ván đầu tiên Y thắng N. Những ván sau N và Y đánh bạc có thắng, có thua. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Quá trình đánh bạc, các đối tượng không ai vay, mượn tiền để đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2025 thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên. Lúc này, N đang thắng bạc số tiền 800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKSKV6-HS ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Phú Thọ truy tố các bị cáo Lê Đức Y và Nguyễn Văn N về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Phú Thọ giữ ngụy quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- TuY bố các bị cáo: Lê Đức Y và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.
- + Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Đức Y.

Xử phạt bị cáo Y từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo bị tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ 1 giờ 45 phút, ngày 16/12/2025 đến 15 giờ 00 phút, ngày 18/12/2025) quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Y phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Xử phạt bị cáo N từ 23.000.000đồng- 25.000.000đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N .

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng của Lê Đức Y, 01 ví giả da màu nâu bị bong tróc da đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) (Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 27/01/2026).

+ Xác nhận ngày 16/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại 16 viên bóng bi-a hình tròn gồm 01 viên bi cái màu trắng có 06 chấm đen hình tam giác và 15 viên bóng bi-a in số thứ tự từ 01 đến 15; 02 gậy bi-a có đặc điểm như nhau dạng hình trụ tròn, mỗi chiếc dài 1,45m, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho anh Ngô Văn Đ.

- Về án phí: Căn cứ điểm đ Khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức Y. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát khu vực 6- Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ ngày 15/12/2025 đến 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, tại quán “Bi-a 86” của anh Ngô Văn Đ ở khu NS, xã VB, tỉnh Phú Thọ, Lê Đức Y và Nguyễn Văn N có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bi-a phỏm 10 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Đức Y và Nguyễn Văn N, phạm tội “Đánh bạc” như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

3.1. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến cuộc sống lành mạnh trong khu dân cư, dư luận xã hội bất bình, lên án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, và cần phải xử lý tương ứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

3.2. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân tốt.

Bị cáo Lê Đức Y: Ngày 18/7/2013 Công an quận HM, thành phố Hà Nội, xử phạt vi phạm hành chính Lê Đức Y số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Y chấp hành xong ngày 01/10/2013.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Y có vợ bị bệnh hiểm nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, tại địa phương Y luôn tích cực tham gia các phong trào, được UBND xã VB xác nhận nên được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. *Về hình phạt chính:*

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Cần có mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh với các tội phạm xâm phạm trật tự công cộng nói chung.

Trong vụ án này, bị cáo N có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu, bị cáo có công việc lao động tự do (Chủ yếu là lái xe taxi) và có tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu Huynhdai Biển kiểm soát 19A-327.34 đứng tên Nguyễn Văn N, do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo N là phù hợp, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Y đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo N để đảm bảo tính giáo dục, răn đe, nhưng thấy rằng không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Về khẩu trừ thu nhập: Bị cáo thuộc hộ nghèo, quá trình xác minh tại địa phương, xác định các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Y nhưng cần áp dụng khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự,

bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động để phục vụ cộng đồng là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Xét thấy, đối với bị cáo N đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Đối với bị cáo Y không có tài sản riêng, nghề nghiệp lao động tự do, có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Đối với anh Ngô Văn Đ: Anh Đ có đăng ký kinh doanh, được UBND xã VB cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chi tiết: kinh doanh quán bida. Anh Đ cho N và Y thuê bàn bi-a để chơi bi-a, không biết việc các bị cáo chơi bi-a dưới hình thức phỏm 10 lá được thua bằng tiền. Cơ quan điều tra xác định anh Đ không vi phạm pháp luật hình sự, tuy nhiên anh Đ đã có hành vi kinh doanh dịch vụ quá giờ quy định, thiếu trách nhiệm trong quản lý giám sát để các bị cáo lợi dụng địa điểm kinh doanh để phạm tội, Do đó cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Đ là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 16 viên bóng bi-a hình tròn gồm 01 viên bi cái màu trắng có 06 chấm đen hình tam giác và 15 viên bóng bi-a in số thứ tự từ 01 đến 15; 02 gậy bi-a có đặc điểm như nhau dạng hình trụ tròn, mỗi chiếc dài 1,45m, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn Đ, anh Đ có đơn xin lại tài sản. Ngày 16/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ đã trả các đồ vật nêu trên cho anh Đ là đúng quy định pháp luật nên cần xác nhận.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng của Lê Đức Y, 01 ví giả da màu nâu bị bong tróc da đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N, các bị cáo sử dụng để tiền đánh bạc, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 27/01/2026).

[8]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo và việc xử lý vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo Y thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo: Lê Đức Y.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự, đối với bị cáo: Nguyễn Văn N.

1. TuY bố các bị cáo: Lê Đức Y, Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Đức Y: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (*từ 1 giờ 45 phút, ngày 16/12/2025 đến 15 giờ 00 phút, ngày 18/12/2025*) được quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Y còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án đối với bị cáo.

Giao bị cáo Y cho UBND xã VB, tỉnh Phú Thọ, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã VB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Y phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Y.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N: 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng của Lê Đức Y, 01 ví giả da màu nâu bị bong tróc da đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) (Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 27/01/2026).

- Xác nhận ngày 16/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Phú Thọ đã trả lại 16 viên bóng bi-a hình tròn gồm 01 viên bi cái màu trắng có 06 chấm đen hình tam giác và 15 viên bóng bi-a in số thứ tự từ 01 đến 15; 02 gậy bi-a có đặc điểm như nhau dạng hình trụ tròn, mỗi chiếc dài 1,45m, đã qua sử dụng; 01 bộ bài

tú lơ khơ 52 quân cho anh Ngô Văn Đ.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Đức Y. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án các bị cáo được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- THAHS công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị H

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ phút ngày 29 tháng 11 năm 2023. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tiến Nghị

